| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SƠN TỊNH**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **01**/2022/HS-ST
Ngày: 06- 12- 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Thượng Trọng Ký
*Các hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Đào Thị Thu Đoàn
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga– Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Hoàng Duy Yến- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 tháng 12 năm 2022 và ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ V**. Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1985, tại huyện S, Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh L, sinh năm 1964 và bà: Đỗ Thị B, sinh năm 1963; Chồng: Lê Bá C, sinh năm 1984, con lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2010; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em.

Tiền sự: không có. Tiền án: Chưa;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn X, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Bá C, sinh năm 1984;

- Anh Lê Công Th, sinh năm 2004;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện S, Quảng tỉnh Ngãi.

- Ông Phạm Minh Dũng, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 3, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

* Người làm chứng:

- Ông Trần Quốc T1, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Phạm Thị Ánh N, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Thôn D, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28 tháng 6 năm 2022, Trần Thị V và Trần Thị T đang làm việc cùng nhau tại xưởng 2 của Công ty TN khu công nghiệp T thuộc xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thì bị cáo phát hiện dưới nền gạch, trước mặt về phía bên trái của mình có 01 (một) điện thoại di động cảm ứng loại SAMSUNG GALAXY S20 + 5G, màu xám đen, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Lợi dụng việc Trần Thị T và những người làm việc không chú ý, bị cáo đã lén lút dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần phía bên trái rồi tiếp tục làm việc. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Thị T phát hiện và hô hoán về việc bị mất điện thoại di động đồng thời lục tìm trong các thùng hàng hóa ở gần vị trí làm việc. Lúc này, bị cáo biết điện thoại mình vừa trộm cắp là của Trần Thị T nhưng Trần Thị V vẫn đứng im không tỏ thái độ gì.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi hết giờ làm việc, Trần Thị V điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76D1-512.74, loại xe sirius, màu xám đen (chiếc xe trên là của con ruột Trần Thị V tên Lê Công Th cho Trần Thị V mượn sử dụng để làm phương tiện đi lại) ra khỏi công ty tìm kiếm nơi tiêu thụ chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Bị cáo điều khiển xe theo hướng Bắc Nam trên Quốc lộ 1A, đến tiệm dịch vụ cầm đồ M, ở số 27A, đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do Phạm Văn S làm chủ để hỏi bán nhưng Phạm Văn S không mua.

Trần Thị V tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76D1-512.74 đến tiệm cầm đồ MD ở số 08, đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do Phạm Minh D làm chủ, bán chiếc điện thoại với số tiền là 3.000.000₫ (Ba triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá số 03 ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Sơn Tịnh, kết luận 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20+5G, màu xám đen; số kiểu máy: SM-G986N, số sêri: R3CN303EDHJ, IMEI: 354205110898019 có giá trị thành tiền tại thời điểm bị xâm hại là 16.990.000₫ x 60% = **10.194.000₫** (Mười triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Về phần dân sự: Bị cáo Trần Thị V đã trả số tiền 3.000.000₫ (ba triệu đồng) cho Phạm Minh D. Bị hại Trần Thị T đã nhận lại tài sản mà mình bị mất trộm và có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Qua quá trình điều tra xác định, tại thời điểm mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy S20+5G nói trên thì Phạm Minh D không biết chiếc điện thoại Samsung Galaxy S20+5G do Trần Thị V phạm tội mà có. Vì vậy, hành vi của Phạm Minh D không có dấu hiệu tội phạm.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSST ngày 17 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận vào ngày ngày 28 tháng 6 năm 2022 bị cáo đã trộm cắp của Trần Thị T 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG GALAXY S20 +5G, với giá trị 10.194.000đ (Mười triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Trần Thị V đã bán chiếc điện thoại trên cho Phạm Minh D với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị V như Cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", căn cứ điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị V từ 02 năm đến 03 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Về phần dân sự: Đến nay không còn ai có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu Trần Thị T 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG GALAXY S20 +5G là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 76D1-512.74, loại xe sirius, màu xám đen (chiếc xe trên là của con ruột Trần Thị V là Lê Công Th cho Trần Thị V mượn sử dụng để làm phương tiện đi lại) ra khỏi công ty tìm kiếm nơi tiêu thụ chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Lê Công Th không biết Vũ sử dụng chiếc xe trên bị cáo dùng vào việc tiêu thụ tài sản trộm cắp được nên không đề cập xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thị V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Tòa án xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên Tòa án có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của Trần Thị T 01 (một) điện thoại di động

SAMSUNG GALAXY S20 +5G với giá trị 10.194.000đ (Mười triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo đã bán chiếc điện thoại trên cho ông Phạm Minh D với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Thị V là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã trả lại điện thoại cho bị hại và số tiền cho ông Phạm Minh D; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng được UBND xã T xác nhận đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ ở địa phương, có công việc ổn định cho nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Đến nay không còn có ai có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại tài sản cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị về mức hình phạt của Đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự,

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:** Áp dụng Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

**3.** Xử phạt bị cáo Trần Thị V **09** *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** *(mười tám)* tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng với bị cáo.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Đến nay không còn có ai có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

**5.** Áp dụng: Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Thị V phải nộp sung công quỹ Nhà nước 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về xử lý vật chứng:** Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại; người có quyền lợi, nhĩa vụ lien quan nên không xem xét.

**7. Kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thượng Trọng Ký**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.